

KẾ HOẠCH

Đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện đảm bảo nhu cầu cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện đảm bảo nhu cầu cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện của 11 huyện miền núi đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, vận hành ổn định, có độ tin cậy cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình điện khí hoá nông thôn trên địa bàn 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa nhằm hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 hầu hết các hộ dân nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo trong tỉnh đều có điện.

- Tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất của người dân khu vực nông thôn, miền núi, góp phần cải thiện và thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng nông thôn và thành thị một cách bền vững, tạo động lực cho việc thực hiện các chương trình mục tiêu về xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giữ vững an ninh, quốc phòng, góp phần thực hiện công bằng, an sinh xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về điện, xác định rõ vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

2. Yêu cầu

- Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo lưới điện phải đồng bộ, tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm hiện hành; công tác thiết kế, xây dựng công trình phải bám sát với các quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa và tuân thủ theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 6 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Lưới điện sau khi được đầu tư, cải tạo nâng cấp phải phát huy được hiệu quả, đảm bảo chất lượng, ổn định và an toàn, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện phải có sự kiểm tra đôn đốc của các cấp, các ngành; sự vào cuộc của chính quyền địa phương, tổ chức đánh giá việc thực hiện theo định kỳ để kịp thời rút kinh nghiệm, từ đó tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

- Tuyên truyền, vận động các cơ quan, đoàn thể, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và toàn bộ nhân dân tham gia, góp công, góp sức để thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đầu tư mới lưới điện trên địa bàn 10 huyện miền núi

- Từ nay đến năm 2020, tập trung triển khai đầu tư cấp điện cho 157 thôn, bản chưa có điện của 10 huyện miền núi theo lộ trình và cơ chế được quy định tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2013-2020;

- Sở Công Thương khẩn trương rà soát, điều chỉnh Dự thảo Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2013-2020 theo nội dung thoả thuận của Bộ Công Thương tại Văn bản số 5810/BCT-TCNL ngày 16 tháng 6 năm 2014, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án trong Quý 3 năm 2014;

- Sau khi Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2013-2020 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành; đầu mối các Bộ, Ngành Trung ương để được ghi vốn theo từng giai đoạn;

- Vận động nhân dân tham gia đóng góp phần đền bù hành lang an toàn lưới điện; thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, Trung ương và địa phương cùng làm, để giảm bớt sức ép về vốn ngân sách nhà nước, góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án;

- Thực hiện công tác bàn giao công trình hoàn thành sau đầu tư cho Công ty Điện lực Thanh Hoá để quản lý, vận hành.

(Quy mô, giải pháp đầu tư được phê duyệt cụ thể trong Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2013-2020).

2. Cải tạo nâng cấp lưới điện trên địa bàn 11 huyện miền núi đến năm 2020

a) Đường dây trung thế

- Ưu tiên tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo các đường dây trục chính đã xuống cấp, có bán kính cấp điện dài và nhu cầu phụ tải cao;

- Thay thế dây dẫn cho các tuyến đường dây có tiết diện nhỏ không đảm bảo kỹ thuật. Dây dẫn sau cải tạo phải đảm bảo tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$ đối với

đường trục và $\geq 50\text{mm}^2$ đối với nhánh rẽ, kết cấu lưới điện sau đầu tư phải đảm bảo kỹ thuật theo quy định;

- Đẩy mạnh công tác quản lý, vận hành, xử lý sự cố, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ các thiết bị lưới điện trung thế;

- Khối lượng đường dây trung thế cần cải tạo nâng cấp: Khoảng 841 km;

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: Khoảng 336,4 tỷ đồng;

- Thời gian thực hiện: từ năm 2014 đến 2020;

- UBND 11 huyện miền núi và các Ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty Điện lực Thanh Hoá thực hiện.

(Chi tiết cụ thể như phụ lục số 1 kèm theo)

b) Đường dây hạ thế

- Ưu tiên cải tạo, nâng cấp các đường trục chính 3 pha 4 dây có tiết diện nhỏ, bán kính cấp điện dài và đã xuống cấp tại những nơi có tổn thất điện năng cao. Dây dẫn sau cải tạo, nâng cấp phải đảm bảo tiết diện $\geq 50\text{mm}^2$, bán kính cấp điện không quá 1.200m và kết cấu lưới điện sau đầu tư phải đảm bảo kỹ thuật theo quy định;

- Cải tạo lại các tuyến đường dây 0,4 kV đã xuống cấp, hệ thống dây dẫn, cột, xà, sứ không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Thay thế hệ thống công tơ cũ đã quá kỳ hạn, không đảm bảo độ chính xác theo quy định bằng công tơ có độ chính xác cao, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;

- Khối lượng đường dây hạ thế cần cải tạo nâng cấp: Khoảng 1.701 km;

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: Khoảng 425,25 tỷ đồng;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2014 đến 2020;

- UBND 11 huyện miền núi và các Ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty Điện lực Thanh Hoá thực hiện.

(Chi tiết cụ thể như phụ lục số 2 kèm theo)

c) Trạm biến áp

- Đầu tư nâng công suất các trạm biến áp đã quá tải cho phù hợp nhu cầu phụ tải, thay thế các máy biến áp non tải bằng các máy biến áp có công suất phù hợp;

- Di chuyển các trạm biến áp hiện có tại các vị trí không phù hợp vào trung tâm phụ tải, đảm bảo bán kính cấp điện theo quy định;

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây thêm các trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho khu vực đã có điện lưới đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của nhân dân;

- Khối lượng trạm biến áp cần cải tạo nâng cấp: Khoảng 751 trạm;

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 187,75 tỷ đồng;

- Thời gian thực hiện: từ năm 2014 đến 2020;

- UBND 11 huyện miền núi và các Ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty Điện lực Thanh Hoá thực hiện.

(Chi tiết cụ thể như phụ lục số 3 kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Đối với đầu tư cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện: Thực hiện theo cơ chế của Chính phủ;

- Đối với Dự án cải tạo nâng cấp lưới điện: Vốn khấu hao cơ bản của ngành điện, nguồn vốn kế hoạch hàng năm của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc và nguồn vốn vay thương mại của ngành điện.

2. Các giải pháp chủ yếu

- UBND tỉnh cân đối vốn ngân sách hoặc huy động từ các nguồn khác trong tỉnh để có vốn đối ứng như cam kết nhằm thực hiện Dự án cấp điện các thôn, bản chưa có điện trên địa bàn tỉnh khi Dự án được phê duyệt;

- Công ty điện lực Thanh Hóa lập báo cáo chi tiết, cụ thể về nhu cầu cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn 11 huyện miền núi trình Tổng công ty Điện lực Miền Bắc xem xét, cân đối và bố trí vốn để thực hiện;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2013-2020;

- Đẩy mạnh công tác bàn giao lưới điện hạ thế cho Công ty điện lực Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý và vận hành theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 32/2013/TTLT-BCT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính về hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn;

- Nghiên cứu quy hoạch lại các cụm dân cư tập trung, thành thôn, bản ở các xã miền núi thuộc vùng sâu, vùng xa trên địa bàn, thuận lợi cho việc đầu tư cấp điện;

- UBND các huyện, tiếp tục lồng ghép các chương trình để đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện của các xã miền núi; sau khi hoàn thành bàn giao cho ngành điện theo hình thức tặng giảm vốn;

- UBND các huyện, UBND các xã phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn mình quản lý. Đối với dự án cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện, vận động nhân dân khu vực trực tiếp hưởng lợi từ dự án tự nguyện đóng góp phần bồi thường hành lang an toàn lưới điện, tham gia, đóng góp trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ đạt hiệu quả cao;

- Các đơn vị quản lý, vận hành và kinh doanh lưới điện tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kịp thời tình trạng lưới điện và có các biện pháp kỹ thuật đồng bộ nhằm đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện để đảm bảo duy trì cung cấp điện an toàn và đảm bảo kỹ thuật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Thanh Hóa, UBND các huyện miền núi và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện lập Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2013-2020, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hàng năm tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

2. Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Căn cứ vào Kế hoạch này, báo cáo Tổng công ty Điện lực Miền Bắc bố trí vốn để thực hiện cải tạo nâng cấp lưới trung thế, hạ thế ở các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá;

- Chỉ đạo Điện lực các huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, vận hành, xử lý tình huống khi có sự cố, thiên tai, thường xuyên theo dõi, báo cáo tình hình cấp điện, tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn;

- Báo cáo Tổng công ty Điện lực Miền Bắc xin chủ trương tiếp nhận, quản lý và vận hành các công trình đầu tư mới và phối hợp với chủ đầu tư Dự án trong công tác nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ban chỉ đạo và của Sở Công Thương.

3. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Thanh Hoá, các đơn vị và các địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. UBND các huyện miền núi

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp

với các đơn vị liên quan để thực hiện Kế hoạch;

- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn quản lý với Dự án đầu tư công trình điện;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các Chủ đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư công trình trên địa bàn quản lý; tuyên truyền, vận động người dân trong vùng dự án, đặc biệt là các hộ dân trực tiếp thụ hưởng dự án tham gia đóng góp một phần trong công tác giải phóng mặt bằng; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cộng đồng công tác sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với Điện lực huyện thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ban chỉ đạo cấp trên và của Sở Công Thương.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc (để p/h chỉ đạo);
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để t/h);
- UBND các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá (để t/h);
- Công ty Điện lực Thanh Hóa (để t/h);
- Lưu: VT, CN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hồi

PHỤ LỤC SỐ 01

Chi tiết kế hoạch cải tạo đường đay trồng thóc trên địa bàn 11 huyện miền núi giai đoạn 2014 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 88/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Tên huyện	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Bá Thước	4.44	1.78	9.77	3.91	11.10	4.44	11.54	4.62	9.32	3.73	8.88	3.55	7.10	2.84
2	Cẩm Thủy	7.03	2.81	15.47	6.19	17.58	7.03	18.28	7.31	14.77	5.91	14.06	5.63	11.25	4.50
3	Mường Lát	2.82	1.13	6.20	2.48	7.04	2.82	7.32	2.93	5.92	2.37	5.63	2.25	4.51	1.80
4	Ngọc Lặc	5.77	2.31	12.69	5.07	14.42	5.77	14.99	6.00	12.11	4.84	11.53	4.61	9.23	3.69
5	Lang Chánh	4.11	1.65	9.05	3.62	10.28	4.11	10.70	4.28	8.64	3.46	8.23	3.29	6.58	2.63
6	Như Thanh	3.15	1.26	6.92	2.77	7.86	3.15	8.18	3.27	6.61	2.64	6.29	2.52	5.03	2.01
7	Như Xuân	4.94	1.98	10.87	4.35	12.35	4.94	12.84	5.14	10.37	4.15	9.88	3.95	7.90	3.16
8	Quan Hóa	4.61	1.84	10.13	4.05	11.51	4.61	11.97	4.79	9.67	3.87	9.21	3.68	7.37	2.95
9	Quan Sơn	5.07	2.03	11.16	4.46	12.68	5.07	13.19	5.28	10.65	4.26	10.15	4.06	8.12	3.25
10	Thạch Thành	11.53	4.61	25.37	10.15	28.83	11.53	29.99	11.99	24.71	9.88	23.07	9.23	18.45	7.38
11	Thường Xuân	6.57	2.63	14.45	5.78	16.43	6.57	17.08	6.83	13.80	5.52	13.14	5.26	10.51	4.20
Tổng cộng		60.04	24.01	132.08	52.83	150.09	60.04	156.09	62.44	126.57	50.63	120.07	48.03	96.06	38.42

PHỤ LỤC SỐ 2

Chi tiết kế hoạch cải tạo đường dây hạ thế 0,4 KV trên địa bàn 11 huyện miền núi giai đoạn 2014 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Tên huyện	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Km)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Bá Thước	11.12	2.78	24.45	6.11	27.79	6.95	28.90	7.23	23.34	5.84	22.23	5.56	17.79	4.45
2	Cẩm Thủy	17.74	4.44	39.03	9.76	44.35	11.09	46.13	11.53	37.26	9.31	35.48	8.87	28.39	7.10
3	Mường Lát	2.01	0.50	4.42	1.11	5.03	1.26	5.23	1.31	4.22	1.06	4.02	1.01	3.22	0.80
4	Ngọc Lặc	11.42	2.85	25.12	6.28	28.54	7.14	29.68	7.42	23.98	5.99	22.83	5.71	18.27	4.57
5	Lạng Chánh	5.54	1.39	12.20	3.05	13.86	3.46	14.41	3.60	11.64	2.91	11.09	2.77	8.87	2.22
6	Như Thanh	9.49	2.37	20.87	5.22	23.72	5.93	24.66	6.17	19.92	4.98	18.97	4.74	15.18	3.79
7	Như Xuân	16.66	4.16	36.65	9.16	41.64	10.41	43.31	10.83	34.98	8.75	33.31	8.33	26.65	6.66
8	Quan Hóa	5.30	1.33	11.66	2.92	13.25	3.31	13.78	3.45	11.13	2.78	10.60	2.65	8.48	2.12
9	Quan Sơn	5.50	1.37	12.09	3.02	13.74	3.43	14.29	3.57	11.54	2.88	10.99	2.75	8.79	2.20
10	Thạch Thành	27.52	6.88	60.55	15.14	68.81	17.20	71.56	17.89	57.80	14.45	55.05	13.76	44.04	11.01
11	Thường Xuân	9.23	2.31	20.30	5.08	23.07	5.77	23.99	6.00	19.38	4.85	18.46	4.61	14.77	3.69
Tổng cộng		121.52	30.38	267.34	66.84	303.80	75.95	315.95	78.99	255.19	63.80	243.04	60.76	194.43	48.61

PHỤ LỤC SỐ 3

Chi tiết kế hoạch cải tạo trạm biến áp trên địa bàn 11 huyện miền núi giai đoạn 2014 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 88 /KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên huyện	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Khối lượng (Trạm)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Bá Thước	4	1.11	10	2.44	11	2.77	12	2.88	9	2.33	9	2.21	7	1.77
2	Cẩm Thủy	11	2.70	24	5.93	27	6.74	28	7.01	23	5.66	22	5.39	17	4.31
3	Mường Lát	2	0.46	4	1.02	5	1.16	5	1.21	4	0.98	4	0.93	3	0.74
4	Ngọc Lặc	6	1.50	13	3.30	15	3.75	16	3.90	13	3.15	12	3.00	10	2.40
5	Lang Chánh	2	0.59	5	1.30	6	1.47	6	1.53	5	1.24	5	1.18	4	0.94
6	Như Thanh	4	0.98	9	2.16	10	2.46	10	2.55	8	2.06	8	1.96	6	1.57
7	Như Xuân	4	1.09	10	2.40	11	2.72	11	2.83	9	2.29	9	2.18	7	1.74
8	Quan Hóa	4	1.04	9	2.28	10	2.59	11	2.69	9	2.18	8	2.07	7	1.66
9	Quan Sơn	3	0.79	7	1.73	8	1.96	8	2.04	7	1.65	6	1.57	5	1.26
10	Thạch Thành	7	1.71	15	3.77	17	4.29	18	4.46	14	3.60	14	3.43	11	2.74
11	Thường Xuân	6	1.45	13	3.18	14	3.62	15	3.76	12	3.04	12	2.89	9	2.31
Tổng cộng		54	13.41	118	29.50	134	33.53	139	34.87	113	28.16	107	26.82	86	21.46